

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/DSST.

Ngày: 16/8-2019.

V/v “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Hoàng Đức Ngọc**

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Kiều Thị Ninh**.

Ông Lê Xuân Sơn.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Khuất Tiến Phúc** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P T, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Khuất Thu Hương** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P T, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 48/2019/TLST- DS ngày 29/5/2019 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST- DS ngày 25 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.**

Đại chi: Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Khánh – Chủ tịch hội đồng thành viên.

- Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Kim Tuyên – Chức vụ: Giám đốc Agribank Chi nhánh huyện P T Hà Tây I.

(Theo quyết định ủy số 510/QĐ – HĐTV – PC ngày 19/6/2014).

- Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Lê Thị Tâm – Chức vụ: Phó giám đốc Agribank chi nhánh huyện P T Hà Tây I và ông Trần Kiến Phước – Chức vụ: Trưởng phòng tín dụng Agribank chi nhánh huyện P T Hà Tây I.

(Theo giấy ủy quyền số 39A/NHNo – TD ngày 14/7/2017 và Giấy ủy quyền số 10/NHNo.PT – UQ ngày 01/7/2019 của Giám đốc Agribank chi nhánh huyện P T Hà Tây I).

*/ Bị đơn: **Anh Kiều Văn T**, sinh năm 1976 (vắng mặt lần thứ hai).

*/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: (đều vắng mặt lần thứ 2).

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1950 (mẹ anh T);

- Anh Kiều Văn H1, sinh năm 1972 (anh trai anh T);

- Cháu Kiều Việt D, sinh năm 1997 (con trai anh T).

Địa chỉ đều trú tại: Cụm 1, xã P T, huyện P T, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Tâm là người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng trình bày như sau:

Ngày 06/10/2016, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện P T Hà Tây I (Agribank Chi nhánh huyện P T Hà Tây I) và anh Kiều Văn T đã ký Hợp đồng tín dụng số: 2212-LAV-201604410 với số tiền vay là: 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*), mục đích vay: sửa chữa nâng cấp nhà ở, phương thức vay: từng lần; ngày đến hạn trả nợ cuối cùng là ngày 06/10/2019, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất vay là 11%/năm.

Tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ tín dụng của ông Kiều Văn T tại Agribank chi nhánh huyện P T Hà Tây I nêu tại Mục 1 trên gồm:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 553^a tờ bản đồ số 01 có diện tích 77 m² tại địa chỉ: xã P T, Huyện P T, Thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB558434, vào sổ cấp GCNQSDĐ số: H00025 do UBND huyện P T cấp ngày 05/05/2005 ; Theo hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba công chứng số: 1734.2012/HĐTC Quyền số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/08/2012 giữa bà Trần Thị H và ông Kiều Xuân Viên với Agribank chi nhánh huyện P T Hà Tây I tại văn phòng công chứng P T và đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh Kiều Văn T đã trả được cho Agribank chi nhánh huyện P T Hà Tây I tổng số tiền là 48.978.056 đồng trong đó số tiền gốc là 30.000.000 đ, số tiền lãi là 18.978.056 đ. Sau đó anh T không thanh toán được khoản nào nữa. Vì vậy, ngày 06/10/2017 Agribank chi nhánh huyện P T Hà Tây I chuyển toàn bộ khoản nợ của anh T sang nợ quá hạn.

Agribank Chi nhánh huyện P T Hà Tây I đã nhiều lần làm việc trực tiếp và có biên bản đồn đốc yêu cầu anh Kiều Văn T và gia đình thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên theo Hợp đồng tín dụng số 2212-LAV-201604410; Tuy nhiên, tính đến nay, anh Kiều Văn T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho Agribank, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với Agribank, cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không phối hợp xử lý tài sản bảo đảm làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Agribank gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của Agribank.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện P T giải quyết: Buộc anh Kiều Văn T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Agribank toàn bộ số tiền tạm tính đến hết ngày 15/8/2019 là 214.582.083 đồng (*Hai trăm mười bốn triệu năm trăm tám mươi hai nghìn không trăm tám mươi ba đồng*), trong đó: Nợ gốc: 170.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 36.984.444 đồng; Nợ lãi quá hạn: 7.597.639 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2212-LAV-201604410, kể từ ngày 16/8/2019 cho đến khi anh Kiều Văn T trả hết nợ gốc cho Agribank.

Nếu anh Kiều Văn T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Agribank thông qua Agribank Chi nhánh huyện P T Hà Tây I có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của bà Trần Thị H và ông Kiều Xuân Viên theo hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba công chứng số: 1734.2012/HĐTC Quyền số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/08/2012 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật, số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ của anh

Kiều Văn T tại Agribank thì anh Kiều Văn T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Agribank chi nhánh huyện P T Hà Tây I.

- Bị đơn, anh Kiều Văn T đã được triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không khia báo gì, cố tình không hợp tác, vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc và quá trình tố tụng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị H trình bày: Bà là mẹ của anh Kiều Văn T. Ngày 02/8/2012 bà và ông Kiều Xuân Viên đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất công chứng số: 1734.2012/HĐTC. Quyền số số: 01 – TP/CC-SCC/HĐGD với Ngân hàng Agribank huyện P T chi nhánh Hà Tây – Thành phố Hà Nội để đảm bảo khoản vay của anh Kiều Văn T. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 553a, tờ bản đồ số 01, diện tích 77 m² và các tài sản gắn liền với đất tại xã P T, huyện P T, Thành phố Hà Nội, thửa đất đã được UBND huyện P T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 5584434, vào sổ cấp GCNQSDĐ số: H00025 do UBND huyện P T cấp ngày 05/05/2005 đứng tên bà Trần Thị H và ông Kiều Xuân Viên. Nay do kinh tế khó khăn, anh T không có khả năng trả nợ, bà H có ý kiến với Ngân hàng cho gia đình bà trả nợ dần.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Kiều Văn H1 cũng có ý kiến: Anh là con trai cả của bà Trần Thị H và ông Kiều Xuân Viên. Năm 2015 ông Viên ốm chết, anh là người liên quan đến tài sản bố mẹ anh đang thế chấp cho Agribank huyện P T chi nhánh Hà Tây I – Thành phố Hà Nội, anh đề nghị Ngân hàng cho gia đình trả nợ dần.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P T phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước khi nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thẩm quyền, Tòa án nhân dân huyện P T đã thụ lý và giải quyết vụ án thẩm quyền. Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, việc xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, tổng đạt văn bản tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn. Buộc anh Kiều Văn T phải trả toàn bộ khoản nợ tạm tính đến hết ngày 15/8/2019 là 214.582.083 đồng (Hai trăm mười bốn triệu năm trăm tám mươi hai nghìn không trăm tám mươi ba đồng), trong đó: Nợ gốc: 170.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 36.984.444 đồng; Nợ lãi quá hạn: 7.597.639 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2212-LAV-201604410, kể từ ngày 16/8/2019 cho đến khi anh Kiều Văn T trả hết nợ gốc cho Agribank.

Nếu anh Kiều Văn T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Agribank thông qua Agribank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của bà Trần Thị H và ông Kiều Xuân Viên theo hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba công chứng số: 1734.2012/HĐTC Quyền số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/08/2012 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Anh Kiều Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện P T Hà Tây I (Agribank) có ký kết Hợp đồng tín dụng anh Kiều Văn T trú tại cụm 1, xã P T, huyện P T, Thành phố Hà Nội. Do anh Kiều Văn T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện anh T ra Tòa án nhân dân huyện P T, Thành phố Hà Nội và Tòa án nhân dân huyện P T đã thụ lý vụ án dân sự là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh T nhiều lần qua nhưng anh T không có mặt. Vì vậy, Tòa án giải quyết vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Xét các yêu cầu của Ngân hàng Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn: Buộc anh Kiều Văn T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ toàn bộ số tiền tạm tính đến hết 15/8/2019 là 214.582.083 đồng (Hai trăm mười bốn triệu năm trăm tám mươi hai nghìn không trăm tám mươi ba đồng), trong đó: Nợ gốc: 170.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 36.984.444 đồng; Nợ lãi quá hạn: 7.597.639 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2212-LAV-201604410, kể từ ngày 16/8/2019 cho đến khi anh Kiều Văn T trả hết nợ gốc cho Agribank.

Xét thấy Hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa Ngân hàng và anh Kiều Văn T là hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định của pháp luật. Trên cơ sở Hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân cho anh T với số tiền 200.000.000đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh T đã trả được cho Agribank tổng số tiền là 48.978.056 đồng trong đó số tiền gốc là 30.000.000 đồng, số tiền lãi là 18.978.056 đồng, sau đó không trả được cho Ngân hàng nữa nên ngày 06/10/2017 khoản nợ của anh T chuyển sang khoản nợ quá hạn, nhiều lần Ngân hàng thông báo nhưng anh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn khởi kiện anh T ra Tòa án nhân dân huyện P T yêu cầu thanh toán khoản nợ trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về khoản tiền nợ gốc: Tại Hợp đồng tín dụng số: 2212-LAV-201604410 ngày 06/10/2016 với số tiền vay là 200.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh T đã thanh toán được 30.000.000đ. Nay Ngân hàng yêu cầu anh T còn phải trả 170.000.000đ là đúng nên được chấp nhận.

[4]. Về nợ lãi: Theo Điều 3 Hợp đồng tín dụng số: 2212-LAV-201604410 ngày 06/10/2016 các bên thỏa thuận lãi suất là 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% với lãi suất vay đã thỏa thuận. Việc thỏa thuận về lãi suất của các bên nêu trên là đúng theo quy định Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005 nên cần chấp nhận yêu cầu về lãi suất của Ngân hàng. Buộc anh Kiều Văn T phải trả khoản tiền lãi đến hết ngày 15/8/2019 là nợ lãi trong hạn: 36.984.444 đồng; nợ lãi quá hạn: 7.597.639 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo

mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2212-LAV-201604410, kể từ ngày 16/8/2019 cho đến khi anh Kiều Văn T trả hết nợ gốc cho Agribank.

[5]. Về yêu cầu phát mại tài sản thế chấp: Ngày 02/8/2012 ông Kiều Văn Viên và bà Trần Thị H đã ký Hợp đồng thế chấp công chứng số 1734.2012/HĐTC. Quyền số số: 01 – TP/CC- SCC/HĐGD để đảm bảo khoản vay của anh Kiều Văn T tại Agribank huyện P T chi nhánh Hà Tây – Thành phố Hà Nội. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 553a, tờ bản đồ số 01, diện tích 77 m² và các tài sản gắn liền với đất tại xã P T, huyện P T, Thành phố Hà Nội, thửa đất đã được UBND huyện P T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 5584434, vào sổ cấp GCNQSDĐ số: H00025 do UBND huyện P T cấp ngày 05/05/2005 đứng tên bà Trần Thị H và ông Kiều Xuân Viên.

Hợp đồng thế chấp có các điều khoản thỏa thuận rõ ràng, được xác lập đúng trình tự, nội dung không trái pháp luật nên có hiệu lực. Yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp với quy định tại Điều 319; 322; 323; 342 và Điều 344 Bộ luật dân sự năm 2005. Vậy, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu anh Kiều Văn T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả các khoản nợ gốc và lãi, lãi phát sinh thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn có quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp theo quy định tại Điều 355 Bộ luật dân sự năm 2005 để thu hồi nợ.

[6]. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, anh Kiều Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.700.000đ (Mười triệu bảy trăm nghìn đồng).

Hoàn trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện P T Hà Tây I số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000đồng (*Năm triệu đồng*), theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005703 ngày 29/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P T, thành phố Hà Nội.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 319; 322; 323; 342; 344; 355; 471; 473; 474; 476 và Điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005

- Căn cứ Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 227, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Buộc anh Kiều Văn T phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam toàn bộ số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 15/8/2019 là **214.582.083** đồng (*Hai trăm mười bốn triệu năm trăm tám mươi hai nghìn không trăm tám mươi ba đồng*), trong đó: Nợ gốc: 170.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 36.984.444 đồng; Nợ lãi quá hạn: 7.597.639 đồng.

2. Kể từ ngày 16/8/2019 anh Kiều Văn T còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2212-LAV-201604410 cho đến khi trả hết khoản nợ trên cho Ngân hàng.

3. Kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, anh Kiều Văn T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả các khoản nợ gốc và lãi, lãi phát sinh thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam được quyền yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng và các tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 553^a tờ bản đồ số 01, diện tích 77 m² tại địa chỉ: xã P T, Huyện P T, Thành phố Hà Nội, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB558434, vào sổ cấp GCNQSDĐ số: H00025 do UBND huyện P T cấp ngày 05/05/2005 đứng tên bà Trần Thị H và ông Kiều Xuân Viên để thu hồi nợ.

4. Trong trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ cho Ngân hàng, anh Kiều Văn T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản vay.

5. Về án phí: Anh Kiều Văn T phải chịu 10.700.000đ (Mười triệu bảy trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000đ (Năm triệu đồng), theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005703 ngày 29/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P T, thành phố Hà Nội.

6. Quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án.
- Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Đức Ngọc